

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày 17/04/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị T và bà Lê Thị O.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung K1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên: Bà Lê Thị T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 29/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 03/4/2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Đăng H**, sinh năm: 1990, giới tính: Nam, tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn A, xã H1, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Đăng T2, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1950; Anh, chị, em: Có 05 người. Bị cáo là con thứ năm. Vợ con: chưa có. Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 27/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện K xử 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 01/01/2022.

- Nhân thân: Ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện K xử 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 16/5/2018 và ngày 08/12/2020, bị Công an xã H1, huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K (Có mặt tại phiên tòa).

*/ Người bị hại: Ông Nguyễn Như Nga, sinh năm: 1958; Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt).

***/Những người làm chứng:**

1. Anh Đặng Hữu T4, sinh năm: 2005;

2. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1953;

3. Ông Đặng Hữu T6, sinh năm: 1957;

Đều trú tại: thôn A, xã B, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Đều vắng mặt).

4. Anh Phạm Văn H2, sinh năm: 1988; Trú tại: khu phố H3, thị trấn N, huyện N1, tỉnh T7 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 07/12/2022, Nguyễn Đăng H, trú tại: thôn A, xã H1, huyện K mang theo 01 con dao chuôi nhựa màu xanh dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 17 cm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển số, số máy HC12E2053898, số khung RLHHC12318Y333330 đi từ nhà đến khu vực xã B, huyện K mục đích để trộm cắp tài sản. Khi H đi đến khu vực vườn chuối của gia đình ông Nguyễn Như Nga, sinh năm 1958, trú tại thôn A, xã B, huyện K, thấy xung quanh không có người trông giữ, nên H nảy sinh ý định trộm cắp buồng chuối mang bán lấy tiền tiêu xài. H dựng xe máy trên đường rồi đi bộ vào bên trong vườn chuối, dùng con dao mang theo chặt 01 buồng chuối tiêu hồng màu xanh có 07 nải, rồi dùng hai tay bê buồng chuối đến vị trí dựng xe máy và buộc lại. Khi H đang điều khiển xe mô tô chở buồng chuối đi bán thì bị quần chúng nhân dân phát hiện đưa về trụ sở Công an xã B làm việc. Vật chứng thu giữ gồm: 01 buồng chuối tiêu hồng màu xanh có 07 nải, tổng khối lượng 11,8kg; 01 con dao chuôi nhựa màu xanh dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 17 cm; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển số, số máy HC12E2053898, số khung RLHHC12318Y333330.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận: 01 buồng chuối tiêu hồng màu xanh có 07 nải, tổng khối lượng 11,8 kg tại thời điểm định giá ngày 07/12/2022 có trị giá 62.000đ.

Ngày 07/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trả lại 01 buồng chuối tiêu hồng màu xanh có 07 nải, tổng khối lượng 11,8 kg cho ông Nguyễn Như N3. Ông N3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H bồi thường trách nhiệm dân sự; Đối với 01 con dao và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển số, số máy HC12E2053898, số khung RLHHC12318Y333330 thuộc sở hữu của H. Quá trình sử dụng xe mô tô H đã bị mất biển số xe, tra cứu không phải là xe vật chứng và xe có biển số xe là 36P2-3176. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT - VKSKC ngày 28/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Đăng H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo H như tại bản cáo trạng số 47/CT - VKSKC ngày 28/03/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 01 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K còn đề nghị đường lối xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

[2]. Bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng bị cáo trình bày bị cáo đã vi phạm pháp luật rõ ràng nên không có gì để nói.

[3]. Người bị hại là ông Nguyễn Như Nga và những người làm chứng là cháu Đặng Hữu T4 và người giám hộ của cháu T4 là ông Đặng Hữu T6, bà Nguyễn Thị T5, anh Phạm Văn H2 đều đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thừa nhận, do bị nghiện chất ma túy và cần tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện T6, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản, lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 14 giờ ngày 07/12/2022, tại khu vực vườn chuối của gia đình ông Nguyễn Như N3 ở thôn A, xã B, huyện K, Nguyễn Đăng H (đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) đã có hành vi trộm cắp buồng chuối tiêu hồng màu xanh có 07 nải, tổng khối lượng 11,8 kg có trị giá là 62.000đ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo H theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 47/QĐ-VKS-KC ngày 28/03/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đang trong độ tuổi lao động, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình, trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi, muốn ăn chơi hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác nên mặc dù tại bản án số 61/2021/HSST, ngày 22/7/2021, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về cùng loại tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2022, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nga để bán lấy tiền tiêu tài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã từng có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã được tính là dấu hiệu định tội nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, bị cáo H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, từng bị đưa ra xét xử nhiều lần, trong đó có lần bị xét xử về cùng loại tội “Trộm cắp tài sản” và cũng từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân, lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã nhiều lần được giáo dục bằng pháp luật. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để nghiêm khắc sửa đổi bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó cải tạo. Nên lần phạm tội này cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 buồng chuối tiêu hồng màu xanh có 07 nải, tổng khối lượng 11,8 kg, ngày 07/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trả lại cho ông Nguyễn Như Nga, ông Nga đã nhận lại tài sản và không yêu cầu H bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển số, số máy HC12E2053898, số khung RLHHC12318Y333330 thuộc sở hữu của H, được H dùng làm phương tiện để đi trộm cắp nên cần tịch thu cho phát mại để nộp ngân sách nhà nước; Đối với 01 con dao dài 27 cm, phần chuôi nhựa màu xanh dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 17 cm do liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy. *(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS-KC ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).*

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của BLHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h; s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (08/02/2023).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu cho phát mại để nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, không có biển số, số máy HC12E2053898, số khung RLHHC12318Y333330; Tịch thu cho tiêu hủy 01 con dao dài 27 cm, phần chuôi nhựa màu xanh dài 10 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 17 cm. *(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKS-KC ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).*

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (17/04/2023), bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- UBND xã B, H1;
- Lưu: Hồ sơ, VP Tòa án.

Nguyễn Thị Thu H